

Bản án số: 14/2025/HS-ST
Ngày 24-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tân Thịnh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thân Văn Nhân và ông Nguyễn Văn Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Minh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Định- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Lò Văn Q, sinh năm 2004; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Bản N, thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn Q1 và con bà: Điều Thị Q2; Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: Không;

Tiền án: Tại Bản án số 51/2023/HSST ngày 23/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Lò Văn Q 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/6/2024.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/11/2024 đến nay; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh B có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Quàng Văn K, sinh năm 2001; (vắng mặt)

2. Anh Quàng Văn T, sinh năm 2003; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Bản N, xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu.

3. Anh Lê Văn T1 sinh năm 1982; (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1985; (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang,

2. Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1992; (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Phúc Long, phường Tăng Tiến, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

3. Anh Thân Văn T4, sinh năm 1992; (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Văn Q ở cùng phòng trọ với anh Lê Văn T1, anh Quảng Văn T tại nhà trọ của anh Nguyễn Văn T2 ở tổ dân phố C, phường T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 13 giờ ngày 06/11/2024, do không có tiền tiêu sài cá nhân, thấy anh T1, anh K và anh T nằm ngủ trong phòng trọ, để điện thoại di động ở chiếu trải dưới nền phòng, không có người trông coi, nên Q nảy sinh ý định trộm cắp đem bán lấy tiền. Q dùng tay lần lượt lấy trộm: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu S, màu xám, lắp 01 sim Viettel số 0394.487.702 của anh T1; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo A57-64Gb, màu xanh, lắp 01 sim Vinaphone số 0337.285.711 của anh K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Note 13 Pro-256Gb, màu đen, lắp 01 sim Viettel số 0384.412.043 của anh T rồi cất giấu vào túi quần đang mặc. Sau đó, Q tắt nguồn 03 điện thoại trộm cắp rồi đi bộ đến các cửa hàng mua bán điện thoại di động ở phường T, thị xã V để bán lấy tiền. Khi bán điện thoại trộm cắp, Quyền đều nói dối là tài sản của cá nhân Quyền, do không có nhu cầu sử dụng nên bán. Quyền vào cửa hàng điện thoại “T2 Mobile” của anh Nguyễn Văn T3 ở tổ dân phố P, phường T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang bán điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A34- 128Gb trộm cắp nêu trên cho anh T3 được 650.000 đồng. Tiếp đó, Q đi bộ vào cửa hàng điện thoại “Anh N” của anh Thân Văn T4 ở tổ dân phố B, phường T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang bán chiếc điện thoại nhãn hiệu Xiaomi Note 13 Pro-256Gb trộm cắp nêu trên cho anh T4 được 750.000 đồng. Bán xong Q không quay về phòng trọ mà đi tiêu hết số tiền bán điện thoại di động trộm cắp và giữ lại điện thoại nhãn hiệu Oppo A57 trộm cắp của anh K để sử dụng.

Ngày 07/11/2024, anh Lê Văn T1, Quảng Văn T và Quảng Văn Không có đơn trình báo về việc bị trộm cắp các điện thoại di động nêu trên. Cùng ngày 07/11/2024, biết hành vi phạm tội đã bị phát hiện, Lò Văn Q đến Công an phường T đầu thú, khai nhận hành vi trộm cắp của mình và giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A57-64Gb, lắp sim 0337.285.711 đã trộm cắp của anh K. Công an phường T đã bàn giao Quyền cùng vật chứng và tài liệu có liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã V để điều tra theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã V thu giữ được của anh Nguyễn Văn T3 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A34-128Gb, màu xám, lắp sim số 0394.487.702, thu của anh Thân Văn T4 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Note 13 Pro-256Gb, màu đen, lắp sim số 0384.412.043 đã mua của Q.

Cơ quan điều tra cho anh T3, anh T4 nhận dạng người qua bản ảnh, trong đó có ảnh của Q để xác định người bán hai điện thoại di động nêu trên; kết quả anh T3 và anh T4 đã nhận dạng ra Quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 184/KL-HĐĐGTS ngày 08/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã V, định giá, kết luận tổng trị giá tài sản Quyền trộm cắp ngày 06/11/2024 nêu trên là 5.905.000 đồng, trong đó: 01 điện thoại di động S của anh T1 trị giá 1.800.000 đồng; 01 điện thoại di động Oppo A57-64Gb của anh K trị giá 1.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Note 13 Pro-256Gb của anh T trị giá 3.000.000 đồng; 03 phôi sim điện thoại trị giá 105.000 đồng.

Đối với anh Nguyễn Văn T3 và anh Thân Văn T4, khi mua điện thoại di động nêu trên của Q, đều không biết là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại 03 điện thoại di động cùng thẻ sim đã thu giữ nêu trên cho các anh Lê Văn T1, anh Quảng Văn T và anh Quảng Văn K. Hiện anh T1, anh T, anh K đều không yêu cầu gì khác.

Về vật chứng: Đã thu hồi toàn bộ trả cho bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại 03 điện thoại di động cùng thẻ sim đã thu giữ nêu trên cho các anh Lê Văn T1, anh Quảng Văn T và anh Quảng Văn K. Hiện anh T1, anh T, anh K đều không yêu cầu bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự;

Anh Nguyễn Văn T3 yêu cầu bị cáo trả 650.000 đồng anh đã bỏ ra mua điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A34- 128Gb của bị cáo, anh T4 yêu cầu bị cáo trả 750.000 đồng mà anh đã bỏ ra chiếc điện thoại nhãn hiệu Xiaomi Note 13 Pro-256Gb của bị cáo; hiện bị cáo chưa bồi thường khoản tiền nào.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số: 10/CT-VKS ngày 07 tháng 01 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên đã truy tố bị cáo Lò Văn Q phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106,

135, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

xử phạt bị cáo Lò Văn Q từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/11/2024.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, hiện đang bị tạm giam nên không có khả năng thi hành án, do vậy đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Đối với 03 chiếc điện thoại bị cáo trộm cắp đã thu hồi trả lại cho các chủ sở hữu nên không giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lò Văn Q phải có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn T3 650.000 đồng, anh Thân Văn T4 750.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm,

Sau khi nghe bản luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thị xã V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đảm bảo theo trình tự tố tụng hình sự.

[2] Khoảng 13 giờ ngày 06/11/2024, tại nhà trọ của anh Nguyễn Văn T2 ở tổ dân phố C, phường T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang, Lò Văn Q đã có hành vi lén lút trộm cắp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A34-128Gb, màu xám, lắp 01 sim, trị giá 1.835.000 đồng của anh Lê Văn T1; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo A57-64Gb, màu xanh, lắp 01 sim, trị giá 1.035.000 đồng của anh Quảng Văn K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Note 13 Pro-256Gb, màu đen, lắp 01 sim, trị giá 3.035.000 đồng của anh Quảng Văn T, đều là người ở cùng phòng trọ với Q. Tổng trị giá tài sản Quyền trộm cắp là 5.905.000 đồng. Sau khi trộm cắp được tài sản, Q đem chiếc điện thoại di động di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A34- 128Gb trộm cắp của anh Lê Văn T1 cho anh Nguyễn Văn T3 được 650.000 đồng và bán chiếc điện thoại nhãn hiệu

Xiaomi Note 13 Pro-256Gb trộm cắp được của anh Quảng Văn T cho anh Thân Văn T4 được 750.000 đồng lấy tiền chi tiêu cá nhân hết, còn lại điện thoại của anh K giao nộp khi đầu thú. Cơ quan điều tra đã thu giữ được toàn bộ tài sản trả lại các chủ sở hữu.

[3] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với thời gian, không gian, địa điểm xảy ra tội phạm, lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lò Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, ngoài lần phạm tội này bị cáo đã bị kết án cùng về tội chiếm đoạt nhưng không lấy đó làm bài học để cải sửa bản thân mà còn tiếp tục phạm tội, Điều đó thể hiện bị cáo coi thường pháp luật. Do vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Xét nhân thân của bị cáo thì thấy:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án: Tại Bản án số 51/2023/HSST ngày 23/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Lò Văn Q 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/6/2024, tính đến nay chưa được xóa án tích, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự với tình tiết “tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải, khi bị cáo ra đầu thú đã tự nguyện giao nộp lại chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo A57-64Gb, màu xanh chiếm đoạt của anh Quảng Văn K nhưng chưa bồi thường trách nhiệm dân sự cho anh Nguyễn Văn T3 và anh Thân Văn T4 nên cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có việc làm ổn định, hành vi phạm tội ít nghiêm trọng, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[8] Từ những phân tích đáng giá nêu trên, bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án cùng về hành vi chiếm đoạt nhưng tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chưa bồi thường trách nhiệm dân sự nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội và cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung,

[9] Xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu S, màu xám, lắp 01 sim Viettel số 0394.487.702 của anh Lê Văn T1; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo A57-64Gb, màu xanh, lắp 01 sim Vinaphone số 0337.285.711 của anh Quang Văn K1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Note 13 Pro-256Gb, màu đen, lắp 01 sim Viettel số 0384.412.043 của anh Quảng Văn T đã được thu hồi trả lại cho các chủ sở hữu, các chủ sở hữu không có yêu cầu, đề nghị gì nên không đặt ra giải quyết.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn T3 đã mua chiếc điện thoại di động di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A34- 128Gb của bị cáo với giá 650.000 đồng, anh Thân Văn T4 đã mua chiếc điện thoại nhãn hiệu Xiaomi Note 13 Pro-256Gb của bị cáo với giá 750.000 đồng. Nay anh Nguyễn Văn T3 và anh Thân Văn T4 yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm trả số tiền trên, tại phiên toà bị cáo đồng ý trả số tiền trên cho anh Nguyễn Văn T3 và anh Thân Văn T4, do vậy cần buộc bị cáo phải trả cho anh Nguyễn Văn T3 số tiền 650.000 đồng và anh Thân Văn T4 số tiền 750.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[12] Quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106, 135, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử phạt bị cáo Lò Văn Q 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản), thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/11/2024.

Về xử lý vật chứng vụ án: Không giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lò Văn Q phải có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn T3 650.000 đồng, anh Thân Văn T4 750.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a, 7^b và

9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án phí: Lò Văn Q phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thị xã Việt Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- Công an thị xã Việt Yên;
- Chi cục THADS thị xã Việt Yên;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA- VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Tân Thịnh